

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS - PT.

Ngày: 18 - 02 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhiên.

Ông Nguyễn Hải Vinh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 376/2021/TLPT-HS ngày 05/11/2021, đối với bị cáo Đỗ Văn B và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn B, Diệp Văn B1, Diệp Văn D, Bàn Văn S, Trần Văn C và Tô Văn H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2021/HS-ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B.;

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Văn B**, sinh năm 1986; Tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Làm ruộng, vườn; Trình độ văn hoá: 8/12; Đảng, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán đìu; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Con ông: Đỗ Văn T, sinh năm 1968;

Con bà: Trịnh Thị P, sinh năm 1968 (đã chết);

Vợ: Trương Thị D, sinh năm 1987;

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại quyết định xử phạt hành chính số 26 ngày 07/3/2013 của Công an huyện L xử phạt đối với Đỗ Văn B về hành vi trồng các loại cây thuốc phiện, cây cần sa, cây cô ca hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy. Ngày 11/3/2013 Đỗ Văn B đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 06/6/2021 đến ngày 15/6/2021, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Diệp Văn B1**, sinh năm 1981; Tên gọi khác: Không;
Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh ;
Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 2/12; Đảng, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;
Con ông: Diệp Văn T, sinh năm 1942 (đã chết);
Con bà: Trần Thị T, sinh năm 1943 (đã chết);
Vợ: Bàn Thị T, sinh năm 1980;
Con: Có 03 con, lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2008;
Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 06/6/2021 đến ngày 15/6/2021, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Diệp Văn D**, sinh năm 1986; Tên gọi khác: Không;
Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh B;
Nghề nghiệp: Làm ruộng, vườn; Trình độ văn hoá: 1/12; Đảng, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;
Con ông: Diệp Văn V, sinh năm 1950;
Con bà: Trương Thị H, sinh năm 1952;
Vợ: Đàm Thị B, sinh năm 1987;
Con: 02 con, lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018;
Tiền án, tiền sự : Không;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 07/6/2021 đến ngày 15/6/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại (Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Bàn Văn S**, sinh năm 1978; Tên gọi khác: Không;
Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh B;
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 1/12; Đảng, đoàn thể: Không;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;
Con ông: Bàn Vầy D, sinh năm 1951;
Con bà: Lý Thị M, sinh năm 1951;
Vợ: Diệp Thị H, sinh năm 1980;
Con: Có 01 con, sinh năm 2003;
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 06/6/2021 đến ngày 15/6/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: **Trần Văn C**, sinh năm 1996; Tên gọi khác: Không;
Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh B;
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 10/12; Đảng, đoàn thể: Không;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;
Con ông: Trần Văn Đ, sinh năm 1968;
Con bà: Tô Thị S, sinh năm 1970;
Vợ: Bùi Thị T, sinh năm 1999;
Con: Có 01 con, sinh năm 2021;
Tiền án, tiền sự: Không;
Bị cáo đầu thú ngày 29/6/2021, sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn. Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

6. Họ và tên: **Tô Văn H**, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không;
Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tân Giáo, xã T, huyện L, huyện L, tỉnh B;
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12; Đảng, đoàn thể: Không;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;
Con ông: Tô Văn S sinh năm 1968;
Con bà: Tô Thị H sinh năm 1970;
Vợ: Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1996;
Con: Có 01 con, sinh năm 2019;
Tiền án, tiền sự: Không;
Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 06/6/2021 đến ngày 15/6/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có 04 bị cáo khác không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 06/6/2021 tại nhà Diệp Văn D sinh năm 1986 trú tại thôn T, xã T, huyện L có một nhóm người gồm: Diệp Văn B1; Bàn Văn C; Bàn Văn S; Diệp Văn S; Bàn Văn T; Lê Văn T đều trú tại thôn T, xã T, huyện L, cùng ngồi uống bia với nhau, trong lúc uống bia mọi người có rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền, thì tất cả đồng ý rồi cùng đi sang nhà Đỗ Văn B ở cùng thôn để đánh bạc, lúc này Diệp Văn D chuẩn bị 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân để làm dụng cụ chơi đánh bạc. Khi sang đến nhà Đỗ Văn B, thì có chị Trương Thị D sinh năm 1987 (vợ Báo) đang ở nhà, thì mọi người có hỏi chị D nhờ địa điểm đánh bạc, tuy nhiên chị D không đồng ý. Một lúc sau, do có việc bận nên chị D đi ra ngoài, chỉ

còn Đỗ Văn B ở nhà, đã đồng ý cho các đối tượng vào phòng ngủ của gia đình để đánh bạc. Khi đó tại nền phòng khách của gia đình Báo đang trải sẵn 01 chiếc chiếu cói đôi, thấy vậy các đối tượng đã lấy chiếc chiếu cói đó mang vào trải xuống nền phòng ngủ để cùng nhau ngồi xuống tham gia đánh bạc. Hình thức đánh bạc là chơi đánh Liêng được thua bằng tiền, các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân được kí hiệu từ Át (A) đến Ka (từ A đến K) đủ các chất Rô, Cơ, Tép, Bích. Mỗi ván bài người chơi đặt tiền gà vào giữa với số tiền là 10.000 đồng/1 người, tiền tố mỗi ván không quá 20.000 đồng. Người cầm bài chia cho mỗi người chơi 03 quân bài ngẫu nhiên, người chơi sẽ cầm bài lên để tính điểm, nếu số điểm thấp thì người chơi có thể úp bỏ bài và sẽ thua và mất số tiền gà đã nộp vào giữa, còn nếu có số điểm cao thì đặt thêm tiền tố vào. Người chơi nào có số điểm cao nhất sẽ thắng và được thu, hưởng toàn bộ số tiền đã đặt vào giữa. Cách tính điểm như sau: nếu có ba quân bài giống nhau thì gọi là “sáp”, sáp ba quân 2 là nhỏ nhất, sáp 3 quân Át là to nhất; nếu có ba quân liên tiếp thì gọi là “liêng”, liêng nhỏ hơn “sáp”; nếu có 02 quân bài là hình người thì gọi là “đĩ”, đĩ nhỏ hơn liêng; nếu lên bài mà có hai quân bài hình người và một quân bài hình số hoặc hai quân bài hình số và một quân bài hình người thì tính điểm cộng quân hình số lại theo thứ tự từ 9 đến 1; nếu cộng quân hình số lại có điểm bằng 10 thì tính là 0 điểm. Theo thứ tự từ lớn đến bé là “rô, cơ, tép, bích”. Người cầm bài được quyền đi (tức tố) trước theo thứ tự từ phải qua trái, người thắng ván trước được chia bài ván tiếp theo và được đi đầu tiên. Tham gia đánh bạc ban đầu gồm: Diệp Văn B1, Bàn Văn C, Bàn Văn S, Diệp Văn D, Diệp Văn S, Bàn Văn T, Lê Văn T. Các đối tượng chơi được một lúc, thì Diệp Văn B1 thu của mỗi người là 20.000 đồng, được tất cả là 140.000 đồng đưa cho Đỗ Văn B là chủ nhà, đồng thời làm nhiệm vụ cảnh giới cho các đối tượng đánh bạc. Trong lúc các đối tượng đang đánh bạc, thì có Tô Văn H và Trần Văn C cùng trú tại thôn Tân Giáo, xã T đến và tham gia đánh bạc, thì Diệp Văn B1 tiếp tục thu của Hòa và Chinh mỗi người 30.000 đồng gọi là tiền hồ để đưa cho Đỗ Văn B. Các đối tượng đánh bạc đến 12 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác công an huyện L đang làm nhiệm vụ ở khu vực xã T phát hiện, lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếc bạc số tiền **5.283.000 đồng** (năm triệu hai trăm tám mươi ba nghìn đồng); 01 bộ bài tú lơ khơ 48 quân (mất 04 quân); 06 chiếc điện thoại di động các loại; 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng; Đỗ Văn B tự giao nộp số tiền 140.000 đồng. Trong quá trình bắt quả tang, Bàn Văn T, Diệp Văn D, Diệp Văn S, Lê Văn T và Trần Văn C chạy trốn thoát.

Đến ngày 07/6/2021, Bàn Văn T, Diệp Văn D, Diệp Văn S và Lê Văn T đã đến Công an huyện L đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi cùng tham gia đánh bạc tại nhà Báo vào ngày 06/6/2021 ở thôn T, xã T, huyện L và Bàn Văn T tự giao nộp số tiền 250.000 đồng; Lê Văn T giao nộp 50.000 đồng và Diệp Văn S giao nộp 20.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng giao nộp cho cơ quan điều tra là **320.000 đồng** (ba trăm hai mươi nghìn đồng) đều là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Đối với Trần Văn C quá trình bắt quả tang đã chạy trốn thoát. Đúng vào thời điểm đó Chính đang là đối tượng bị cách ly y tế phòng chống dịch Covid 19 tại nhà với khoảng thời gian từ ngày 25/5/2021 đến ngày 14/6/2021. Mặc dù vẫn đang trong thời gian cách ly nhưng Trần Văn C đã tự ý đi ra ngoài và tham gia đánh bạc. Tuy nhiên sau khoảng thời gian trốn tránh và hết thời hạn cách ly y tế phòng chống dịch Covid 19. Đến ngày 29/6/2021 Trần Văn C đã đến Cơ quan điều tra - Công an đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm tham gia đánh bạc vào ngày 06/6/2021 tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh B.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận số tiền mang theo và sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

Đỗ Văn B khai nhận: Bản thân Báo không trực tiếp tham gia, nhưng đã đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình và làm nhiệm vụ canh giới, được các đối tượng đánh bạc cho hưởng lợi là 140.000 đồng. Khi Công an đến bắt, Báo tự nguyện giao nộp số tiền 140.000 đồng; thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại S9 màu xanh đen đã qua sử dụng và bị Công an lập biên bắt giữ người phạm tội quả tang.

Diệp Văn B1 khai: Khi tham gia đánh bạc có 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng) sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi Công an đến bắt thì không rõ thắng hay thua vì đã bỏ toàn bộ số tiền xuống chiếu bạc bị Công an lập biên bản thu giữ và tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 màu nâu đã qua sử dụng. Báo là người đứng ra thu tiền của các đối tượng tham gia đánh bạc được tổng cộng là 200.000 đồng, đã đưa cho anh Báo chủ nhà 140.000 đồng.

Tô Văn H khai: Khi vào đánh bạc có 659.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt quả tang thì đã thua mất 150.000 đồng, còn lại 509.000 đồng để xuống chiếu bạc bị thu giữ và tự nguyện giao nộp cho Công an 01 chiếc điện thoại di động APPLE loại Iphone 6 màu xám, bị vỡ màn hình đã qua sử dụng. Khi đánh bạc phải nộp 30.000 đồng cho Diệp Văn B1.

Bàn Văn C khai: Khi đánh bạc có 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), khi vừa thua hết tiền thì Công an đến bắt. Tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu xanh đã qua sử dụng. Khi đánh bạc phải nộp số tiền 20.000 đồng cho Diệp Văn B1.

Bàn Văn S khai: Khi tham gia đánh bạc có 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) sử dụng vào mục đích đánh bạc, đánh vừa thua hết thì Công an đến bắt, tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J3 màu nâu đã qua sử dụng. Khi đánh bạc phải nộp số tiền 20.000 đồng cho anh Diệp Văn B1.

Diệp Văn D khai: Khi vào tham gia đánh bạc có 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) sử dụng vào mục đích đánh bạc và thua mất 130.000 đồng, khi Công an đến bắt còn lại 70.000 đồng để xuống chiếu bạc bị thu giữ. Quá trình đánh bạc phải nộp số tiền 20.000 đồng cho anh Diệp Văn B1.

Diệp Văn S khai : Khi vào tham gia đánh bạc có 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt quả tang Sáu bỏ trốn cầm theo 20.000 đồng (hai mươi nghìn). Khi đánh bạc phải nộp số tiền 20.000 đồng cho anh Diệp Văn B1.

Lê Văn T khai : Khi vào tham gia đánh bạc có số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) sử dụng vào mục đích đánh bạc, thua mất 150.000 đồng, thì Công an đến bắt, Tuấn bỏ trốn thoát, mang theo số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng). Khi đánh bạc phải nộp số tiền 20.000 đồng cho Diệp Văn B1.

Bàn Văn T khai: Khi vào tham gia đánh bạc có 240.000 đồng (hai trăm bốn mươi nghìn đồng) sử dụng để đánh bạc, khi Công an đến bắt Thắng bỏ trốn mang theo 250.000 đồng và ngày 07/6/2021 đến Công an đầu thú, giao nộp số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng). Khi đánh bạc phải nộp số tiền 20.000 đồng cho Diệp Văn B1.

Trần Văn C khai: Khi vào tham gia đánh bạc có 470.000 đồng (bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) để đánh bạc và bị thua hết, thì công an đến bắt, Chinh chạy thoát, ngày 29/6/2021 đến Công an huyện đầu thú. Khi đánh bạc phải nộp số tiền 30.000 đồng cho anh Diệp Văn B1.

Tại bản cáo trạng số: 72/CT - VKS - HS ngày 25 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố các bị cáo Diệp Văn B1, Đỗ Văn B, Diệp Văn D, Bàn Văn S, Diệp Văn S, Lê Văn T, Bàn Văn C, Bàn Văn T, Tô Văn H, Trần Văn C về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2021/HS-ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B. đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn B 10 (Mười) tháng tù về tội “ Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/6/2021 đến ngày 15/6/2021.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Văn B 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Diệp Văn B1 10 (Mười) tháng tù về tội “ Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/6/2021 đến ngày 15/6/2021.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Diệp Văn B1 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng) về tội đánh bạc để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Diệp Văn D 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/6/2021 đến ngày 15/6/2021.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Diệp Văn D 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn C 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bàn Văn S 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/6/2021 đến ngày 15/6/2021.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Bàn Văn S 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Tô Văn Hoà 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/6/2021 đến ngày 15/6/2021.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Tô Văn Hoà 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử phạt các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 29/9/2021, Diệp Văn D kháng cáo; ngày 30/9/2021, bị cáo Diệp Văn B1 kháng cáo; các bị cáo đều kháng cáo kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 30/9/2021, các bị cáo Đỗ Văn B và Bàn Văn S kháng cáo; ngày 04/10/2021, các bị cáo Trần Văn C và Tô Văn Hoà kháng cáo; các bị cáo đều kháng cáo xin được hưởng án treo và giảm hình phạt bổ sung.

Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo Diệp Văn B1 và Diệp Văn D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bị cáo Đỗ Văn B, Bàn Văn S, Tô Văn H và Trần Văn C rút phần kháng cáo xin giảm hình phạt bổ sung bằng tiền, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do:

Bị cáo Đỗ Văn B trình bày: Gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bản thân bị cáo bị mắc bệnh sỏi thận đang điều trị, bị cáo đã nộp đủ tiền phạt và án phí như án sơ thẩm đã tuyên.

Bị cáo Diệp Văn B1 trình bày: Bản thân bị cáo đang phải nuôi bác ruột bị tàn tật, mù lòa từ nhỏ không có gia đình giềng, bị cáo đã nộp đủ tiền phạt và án phí như

án sơ thẩm đã tuyên.

Bị cáo Diệp Văn D trình bày: Bị cáo phạm tội lần đầu, đang phải nuôi 02 con nhỏ ăn học, bị cáo đã nộp đủ tiền phạt và án phí như án sơ thẩm đã tuyên.

Bị cáo Bàn Văn S trình bày: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đã nộp đủ tiền phạt và án phí như án sơ thẩm đã tuyên.

Bị cáo Tô Văn H trình bày: Án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, hiện tại điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo đã nộp đủ tiền phạt và án phí như án sơ thẩm đã tuyên.

Bị cáo Trần Văn C trình bày: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi mẹ đẻ ốm đau thường xuyên và anh trai bị tàn tật không có vợ con, bị cáo đã nộp đủ tiền phạt và án phí như án sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà các bị cáo nêu ra đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Đỗ Văn B, Diệp Văn B1, Diệp Văn D, Bàn Văn S, Tô Văn H và Trần Văn C, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo. Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Đỗ Văn B, Diệp Văn B1, Diệp Văn D, Bàn Văn S, Tô Văn H và Trần Văn C không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo Đỗ Văn B, Diệp Văn B1, Diệp Văn D, Bàn Văn S, Tô Văn H và Trần Văn C nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi “Đánh bạc” là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn B, Diệp Văn B1, Diệp Văn D, Bàn Văn S, Tô Văn H và Trần Văn C đã được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Đỗ Văn B, Diệp Văn B1, Diệp Văn D, Bàn Văn S, Tô Văn H và Trần Văn C thì thấy: Khoảng 12 giờ ngày 06/6/2021, tại nhà Đỗ Văn B, sinh năm 1986 trú tại thôn T, xã T, huyện L, các đối tượng gồm: Diệp Văn B1, Bàn Văn C, Bàn Văn S, Diệp Văn D, Diệp Văn S, Bàn Văn T, Lê Văn T, Tô Văn H và Trần Văn C đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh Liêng

được thua bằng tiền. Đỗ Văn B không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình và làm nhiệm vụ cảnh giới, được các đối tượng nộp cho số tiền **140.000 đồng**. Các đối tượng đánh bạc sát phạt nhau đến 12 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của Công an huyện L phát hiện, lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền **5.283.000 đồng** và công cụ để đánh bạc. Các đối tượng tự giao nộp số tiền **320.000 đồng** là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là **5.743.000 đồng** (năm triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Như vậy, hành vi của bị cáo Đỗ Văn B, Diệp Văn B1, Diệp Văn D, Bàn Văn S, Tô Văn H, Trần Văn C đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử các bị cáo Đỗ Văn B, Diệp Văn B1, Diệp Văn D, Bàn Văn S, Tô Văn H và Trần Văn C về tội “Đánh bạc”, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn B, Diệp Văn B1, Diệp Văn D, Bàn Văn S, Tô Văn H và Trần Văn C thì thấy tại phiên tòa các bị cáo chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo, nên các vấn đề khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, HĐXX phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định các bị cáo Đỗ Văn B, Diệp Văn B1, Diệp Văn D, Bàn Văn S, Tô Văn H và Trần Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo Đỗ Văn B, Diệp Văn B1, Diệp Văn D, Bàn Văn S, Tô Văn H và Trần Văn C đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; là có căn cứ.

Ngoài ra bị cáo Diệp Văn B1 có bố tham gia cách mạng được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến hạng Ba; bị cáo Diệp Văn D có bố tham gia cách mạng được tặng thưởng huân huy chương chiến sỹ vẻ vang. Các bị cáo Diệp Văn B1, Diệp Văn D và Trần Văn C sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo Đỗ Văn B, Diệp Văn B1, Diệp Văn D, Bàn Văn S, Tô Văn H và Trần Văn C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” là trái phép và sẽ bị pháp luật nghiêm trị; nhưng vì động cơ vụ lợi các bị cáo vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp thể hiện sự coi thường

pháp luật. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính và hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Đỗ Văn B, Diệp Văn B1 với mức hình phạt 10 (Mười) tháng tù; các bị cáo Diệp Văn D, Bàn Văn S, Tô Văn H và Trần Văn C mỗi bị cáo 08 (tám) tháng tù, là tương xứng với hành vi phạm tội đối với các bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo xuất trình Biên lai đã tự nguyện nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung cũng như tiền án phí hình sự sơ thẩm như bản án sơ thẩm đã tuyên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh B., đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới chưa được áp dụng cho các bị cáo tại cấp sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đều xuất thân từ gia đình lao động, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đều là người dân tộc nhận thức về pháp luật hạn chế, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Đối chiếu với Nghị Quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Đỗ Văn B, Diệp Văn B1, Diệp Văn D, Bàn Văn S, Tô Văn H và Trần Văn C; sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn B, Diệp Văn B1, Diệp Văn D, Bàn Văn S, Tô Văn H và Trần Văn C được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Đỗ Văn B, Diệp Văn B1, Diệp Văn D, Bàn Văn S, Tô Văn H và Trần Văn C; Sửa bản án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn B 10 (Mười) tháng tù về tội “ Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Diệp Văn B1 10 (Mười) tháng tù về tội “ Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Diệp Văn D 08 (Tám) tháng tù về tội “ Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bàn Văn S 08 (Tám) tháng tù về tội “ Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Tô Văn H 08 (Tám) tháng tù về tội “ Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 08 (Tám) tháng tù về tội “ Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Đỗ Văn B, Diệp Văn B1, Diệp Văn D, Bàn Văn S, Tô Văn H và Trần Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh B. giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Đỗ Văn B, Diệp Văn B1, Diệp Văn D, Bàn Văn S, Tô Văn H và Trần Văn C không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

- Xác nhận bị cáo Đỗ Văn B đã nộp 15.200.000 đồng tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số AA/2018/0000896 ngày 30/9/2021 và biên lai thu tiền số 0004273 ngày 08/12/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L, tỉnh B..

- Xác nhận bị cáo Diệp Văn B1 đã nộp 20.200.000 đồng tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số AA/2018/0000894 ngày 29/9/2021 và biên lai thu tiền số 0004275 ngày 09/12/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L, tỉnh B..

- Xác nhận bị cáo Diệp Văn D đã nộp 15.200.000 đồng tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0004264 ngày 16/11/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L, tỉnh B..

- Xác nhận bị cáo Bàn Văn S đã nộp 15.200.000 đồng tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số AA/2018/0000897 ngày 30/9/2021 và biên lai thu tiền số 0004274 ngày 09/12/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L, tỉnh B..

- Xác nhận bị cáo Tô Văn H đã nộp 15.200.000 đồng tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0004271 ngày 08/12/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L, tỉnh B..

- Xác nhận bị cáo Trần Văn C đã nộp 15.200.000 đồng tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0004272 ngày 08/12/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L, tỉnh B..

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương